

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VINH LONG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-01-2025

“V/v Ly hôn giữa bà Cơ và ông Phong”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Phụng

Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long
tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Yến Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thùy C**, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số A, đường N, Khóm D, Phường A (Phường B), thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn:* Ông **Trần Thanh P**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số A, đường N, Khóm D, Phường A (Phường B), thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Thùy C trình bày:

Về hôn nhân: Bà C và ông P có đăng ký kết hôn vào ngày 03/11/2004 tại Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã V (nay là Phường A, thành phố V), tỉnh Vĩnh Long. Sau thời gian bà C và ông P tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân. Thời gian đầu bà C và ông P sống với nhau rất hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2024 đến nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không hợp nhau về tính tình. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do ông P thường xuyên uống rượu bia và cờ bạc; bà C nhiều lần khuyên ông P, cho ông P cơ hội để vợ chồng cùng nhau chăm sóc con nhưng ông P vẫn không thay đổi. Bà C và ông P đã ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Nay, bà C không còn tình cảm với ông P, bà C nhận thấy hôn nhân

giữa bà C và ông P không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà C yêu cầu ly hôn với ông Trần Thanh P.

Về con chung: Bà C và ông P có một con chung tên Trần Phong P1, sinh ngày 15/5/2015. Hiện tại, bà C và ông P đang trực tiếp nuôi dưỡng Phong Phú. Sau khi ly hôn, bà C yêu cầu tiếp tục, trực tiếp nuôi con đến khi Phong P1 trưởng thành; không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung: Bà C và ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Bà C khai trong thời kỳ hôn nhân đến thời điểm xin ly hôn không có nợ chung.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục tố tụng nhưng ông P vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật. Do đó, ông P không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên các yêu cầu trong đơn khởi kiện; **ông P vắng mặt đến lần thứ hai**. Các đương sự không xuất trình chứng cứ gì mới tại phiên tòa.

Quan điểm Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, đúng thời hạn xét xử, nguyên đơn bà C có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông P vắng mặt đến lần thứ 2 không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Thùy C1 và ông Trần Thanh P; giao con tên Trần Phong P1, sinh ngày 15/5/2015 cho bà C1 trực tiếp nuôi dưỡng; bà C1 không yêu cầu ông P cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; bà C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Thùy C1 khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, ông Trần Thanh P vắng mặt suốt quá trình giải quyết, ông P có địa chỉ cư trú tại thành phố V. Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long;

Ông P vắng mặt tại phiên tòa đến lần hai, bà C1 có đơn đề nghị xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Hiện nay, bà C1 và ông P sống ly thân nhau, sau khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng ông, bà không có yêu cầu Cơ quan quản lý Nhà nước về công tác gia đình tại địa phương hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp của ông, bà; ý kiến, nguyện vọng của con Trần Phong P1 muốn sống với mẹ. Bà C1 xác định rõ nguyên nhân phát sinh tranh chấp do ông, bà có quá nhiều mâu thuẫn bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung; ông P biết Tòa án đang giải quyết nhưng không đến, cũng không có ý kiến gì phản đối yêu cầu xin ly hôn của bà C1. Do đó, việc thu thập tài liệu, chứng cứ lấy ý kiến tại địa phương để tham khảo là không cần thiết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà C1 xác định rõ nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, thường hay cự cãi với nhau, hai bên mâu thuẫn về quan điểm sống trong thời gian dài không hàn gắn được, ông P biết bà C1 xin ly hôn nhưng không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ gia đình; trong suốt quá trình tố tụng ông P luôn vắng mặt nên bà C1 kiên quyết giữ quan điểm ly hôn vì mâu thuẫn không thể hàn gắn, không đoàn tụ được; ông P không có ý kiến phản đối yêu cầu xin ly hôn của bà C1. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C1 đối với ông P.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng:

[2.2.1] Về con chung: Bà C1 và ông P có một người con chung là Trần Phong P1, sinh ngày 15/5/2015, giao con cho bà C1 nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành; ý kiến, nguyện vọng của Phong P1, sau khi cha mẹ ly hôn con muốn sống với mẹ; ông P không có ý kiến phản đối. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà C1 trực tiếp nuôi dưỡng là bảo đảm quyền lợi cho con phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2.2] Về cấp dưỡng: Bà C1 có thu nhập bình quân là 5.000.000 đồng/tháng. Bà C1 xác định thu nhập bình quân mỗi tháng của bà rất ổn định và đủ khả năng nuôi dưỡng tốt Trần Phong P1 nên bà C1 không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, bà C1 không yêu cầu ông P cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Bà C1 tự thỏa thuận với ông P nên không đặt ra giải quyết; nợ chung: Bà C1 khai trong thời kỳ hôn nhân đến thời điểm ly hôn bà và ông P không có nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà C1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 3, 51, 56, 68, 69, 71, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Thùy C1 và ông Trần Thanh P.

- Về nuôi con chung: Bà C1 và ông P có một người con chung là Trần Phong P1, sinh ngày 15/5/2015, hiện con đang sống với bà C1 và ông P; giao con cho bà C1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành, theo nguyện vọng của con; ông P không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà C1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con.

- Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết;

- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thùy C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0007295 ngày 11/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, bà C1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm;

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Chi cục Thi hành án dân sự TPVL;
 - Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
 - UBND Phường 1, TPVL;
 - Tòa án ND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Kim Yến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1/

2/

.....

Nơi nhận:

- Đường sự;
 - Chi cục Thi hành án dân sự, TPVL;
 - Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
 - UBND phường Tân Ngãi, TPVL;
 - Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Kim Yến

Hiện nay, bà H ông T sống ly thân nhau, sau khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng ông, bà không có yêu cầu Cơ quan quản lý Nhà nước về công tác gia đình tại địa phương hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp của ông, bà; ý kiến, nguyện vọng của 02 con (Tuấn A và anh T1) muốn sống với mẹ. Bà H1 định rõ nguyên nhân phát sinh tranh chấp do ông, bà có quá nhiều mâu thuẫn bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung; ông, bà đã được cha mẹ hai bên khuyên ngăn nhưng không hòa hợp được; ông T biết Tòa đang giải quyết nhưng không đến, cũng không có ý kiến gì phản đối yêu cầu xin ly hôn của bà H2. Do đó, việc thu

thập tài liệu, chứng cứ lấy ý kiến tại địa phương để tham khảo là không cần thiết.